Phụ lục I: Tổng hợp diện tích Quyết định chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác dự án Sản xuất nông nghiệp sạch kết hợp giáo dục trải nghiệm và du lịch sinh thái

(Kèm theo Quyết định số: 1826 /QĐ-UBND ngày 16 /8/2025 của UBND tỉnh Lạng Sơn)

STT	Tên Dự án	Nhà đầu tư	Địa điểm thực hiện (xã, phường)	Diện tích dự án (ha)	Nguồn gốc diện tích rừng chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác				Tổng diện tích rừng quyết định CMĐSDR	Hồ sơ hợp lệ theo quy định tại khoản 2 Điều 42 Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 24 Điều 1 Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ
					Rừng phòng hộ		Rừng sản xuất			
					Rừng tự nhiên (ha)	Rừng trồng (ha)	Rừng tự nhiên (ha)	Rừng trồng (ha)		
1	Sản xuất nông nghiệp sạch kết hợp giáo dục trải nghiệm và du lịch sinh thái	Công ty TNHH MTV phát triển xanh 888	Phường Đông Kinh, tỉnh Lạng Sơn	5,71	0	0	0	4,12	4,12	- Đề nghị chuyển mục đích sử dụng rừng ngày 04/8/2025 của Công ty TNHH MTV phát triển xanh 888. - Nghị quyết số 49/NQ-HĐND ngày 15/7/2025 của HĐND tỉnh Lạng Sơn về quyết định chủ trương và điều chỉnh chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn. - Công văn số 65/CV-BĐH ngày 31/7/2025 của Quỹ Bảo vệ phát triển rừng tỉnh Lạng Sơn về việc hoàn thành nghĩa vụ trồng rừng thay thế dự án Sản xuất nông nghiệp sạch kết hợp giáo dục trải nghiệm và du lịch sinh thái. - Báo cáo thuyết minh kết quả điều tra hiện trạng rừng chuyển mục đích sử dụng rừng dự án Sản xuất nông nghiệp sạch kết hợp giáo dục trải nghiệm và du lịch sinh thái; Bản đồ phạm vi ranh giới diện tích chuyển mục đích sử dụng rừng dự án Sản xuất nông nghiệp sạch kết hợp giáo dục trải nghiệm và du lịch sinh thái, gồm 01 tờ bản đồ.
Tổng cộng				**5,71**	**0**	**0**	**0**	**4,12**	**4,12**	

Phụ lục II. Danh sách các lô rừng quyết định chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để làm Sản xuất nông nghiệp sạch kết hợp giáo dục trải nghiệm và du lịch sinh thái

(Kèm theo Quyết định số: 1826 /QĐ-UBND ngày 16 /8/2025 của UBND tỉnh Lạng Sơn)

STT	Phường	Vị trí			Diện tích rừng quyết định chuyển mục đích (ha)
		Tiểu khu	Khoảnh	Lô	
1	Đông Kinh	332A	20	1442	0,62
2	Đông Kinh	332A	20	1501	1,70
3	Đông Kinh	332A	20	1527	1,80
Tổng diện tích rừng quyết định chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác					**4,12**

Ghi chú: Địa danh, vị trí (Lô, khoảnh, tiểu khu), diện tích theo hồ sơ quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng và hồ sơ Quyết định chuyển mục đích sử dụng rừng.